

ACBS

Money 360

Tháng 04 - 2022

Ngày 05/05/22

Trịnh Viết Hoàng Minh
CVPT – Vĩ mô

CẬP NHẬT VĨ MÔ

Nền kinh tế Việt Nam cơ bản đã lấy lại đà tăng trưởng và tiếp tục ghi nhận các yếu tố cơ bản tăng trưởng tương đối tốt trong T4/2022.

Cụ thể, hoạt động sản xuất công nghiệp tiếp tục phục hồi và tăng trưởng, trong đó IIP ghi nhận mức tăng trưởng dương trong T4/2022 với mức tăng 9,4% n/n (sv. +22,2% n/n trong T4/2021). và ghi nhận tăng hơn 7,5% n/n trong 4T2022 (sv. +10,0% n/n trong 4T2021). Ngoài ra, chỉ số PMI cũng tiếp tục chỉ báo những dấu hiệu hồi phục trong T4/2022, giữ ở mức 51,7 so với tháng trước nhờ các điều kiện kinh doanh được cải thiện trong bảy tháng liên tiếp.

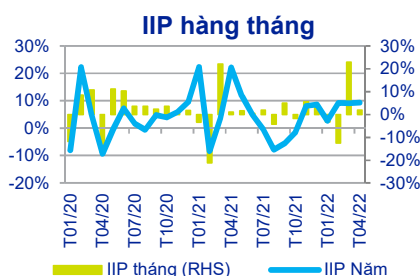
Vốn FDI giải ngân cũng phục hồi trong 4T2022 (+7,6% n/n sv. +6,8% n/n trong 4T2021) chủ yếu nhờ các biện pháp kiểm dịch và giãn cách xã hội được nới lỏng, và các hoạt động sản xuất công nghiệp hồi phục và tăng trưởng. Mặc dù vốn FDI đăng ký trong 4T2022 giảm 19,8% n/n nhưng vẫn ở mức cao so với thời điểm cùng kỳ trước dịch năm 2019 (+20,5% so với 4T2019) và chúng tôi duy trì quan điểm lạc quan rằng dòng vốn FDI trong tương lai sẽ vẫn mạnh do Việt Nam vẫn là một điểm đến đầu tư hấp dẫn cho các doanh nghiệp FDI. Cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, chỉ số CPI trung bình 4T2022 tăng 2,01% n/n, hơi cao một chút do giá xăng dầu tăng cao trong kỳ, nhưng lạm phát vẫn thấp hơn nhiều so với mục tiêu của chính phủ là 4% và vẫn trong tầm kiểm soát.

Một số sự kiện có thể gây ảnh hưởng đến triển vọng tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam trong những tháng sắp tới của năm 2022, bao gồm:

- (1) FED và các ngân hàng trung ương lớn khác tăng lãi suất (FED của Mỹ đã công bố mức tăng 50 điểm phần trăm vào 5/5/2022, thấp hơn mức tăng 75 điểm phần trăm được thị trường đồn đoán);
- (2) Chương trình thắt chặt định lượng (Quantitative Tightening – QT) của FED
- (3) căng thẳng địa chính trị kéo dài tại biên giới Nga-Ukraine;
- (4) Trung Quốc đóng cửa một số thành phố lớn do bùng phát dịch COVID-19, bao gồm thành phố Thâm Quyển, Đông Quan, Thượng Hải và Tây An; và
- (5) lạm phát gia tăng trên bình diện toàn cầu.

Tuy nhiên, mặc dù lo ngại những sự kiện đó có thể làm giảm triển vọng tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong những quý sắp tới của năm 2022, chúng tôi vẫn duy trì kỳ vọng rằng tốc độ tăng trưởng GDP sẽ dần phục hồi trong ba quý cuối năm 2022 với sự hỗ trợ của (1) tất cả các hoạt động sản xuất công nghiệp tiếp tục phục hồi và tăng trưởng, qua đó sẽ thúc đẩy các hoạt động từ khu vực FDI về mặt đầu tư và xuất khẩu; và (2) sự phục hồi của các ngành dịch vụ sau khi được phép mở cửa lại phần lớn các loại hình kinh doanh dịch vụ đi kèm với việc mở cửa trở lại đón khách du lịch quốc tế và các hoạt động giao thông vận tải trở lại vận hành bình thường.

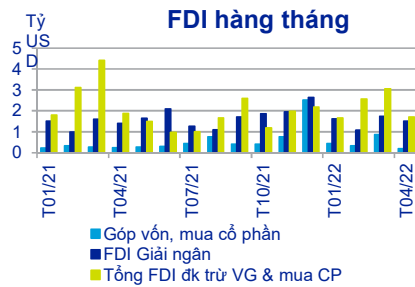
Ngoài ra, gói hỗ trợ tài khóa, tiền tệ ước tính khoảng 337 nghìn tỷ đồng (291 nghìn tỷ đồng cho gói hỗ trợ tài khóa và 46 nghìn tỷ đồng cho gói hỗ trợ tiền tệ), để hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội sau dịch COVID-19 sẽ được giải ngân bắt đầu từ Q2/2022, cùng với hơn 420 nghìn tỷ đồng (trong tổng số 530 nghìn tỷ đồng) vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước cần giải ngân từ đây tới cuối năm 2022 sẽ thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam trong ba quý cuối năm 2022. Nhìn chung, chúng tôi duy trì quan điểm rằng nền kinh tế của Việt Nam sẽ tăng trưởng tốt trong khoảng 5,8% - 6,9% trong năm 2022.



Hoạt động sản xuất công nghiệp của Việt Nam tiếp tục hồi phục và tăng trưởng trong 4T2022

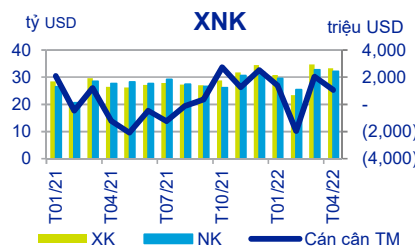
- IIP T4/2022 tăng 2,0% t/t và 9,4% n/n (sv. +22,2% n/n trong T4/2021), và IIP 4T2022 tăng 7,5% n/n (sv. +10,0% n/n trong 4T2021), với:

	T4/2022	T4/2021	4T22	4T21
IIP	9,36%	22,17%	7,51%	9,96%
Khai khoáng	2,29%	-0,70%	2,63%	-5,66%
Công nghiệp chế biến, chế tạo	11,31%	26,36%	8,28%	12,69%
Sản xuất và phân phối điện	2,81%	19,83%	6,58%	6,55%
Cung cấp nước và xử lý rác thải	0,43%	11,79%	1,12%	7,54%



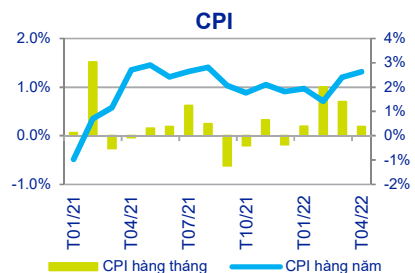
Vốn FDI giải ngân tiếp tục tăng mạnh trong 4T2022

- Vốn FDI giải ngân trong 4T2022 đạt 5,9 tỷ USD (+7,6% n/n), và tổng vốn FDI đăng ký trong 4T2022 giảm 19,8% so với cùng kỳ, đạt 8,9 tỷ USD. Vốn góp và mua cổ phần vẫn tăng mạnh 74,5% n/n, đạt 1,8 tỷ USD
- Top 3 đối tác đầu tư vốn FDI vào Việt Nam trong 4T2022 gồm Singapore (2,6 tỷ USD), Hàn Quốc (1,6 tỷ USD) và Đan Mạch (1,3 tỷ USD).
- Top 3 lĩnh vực thu hút FDI gồm lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo thu hút hơn 5,8 tỷ USD vốn đăng ký trong 4T2022, lĩnh vực bất động sản chiếm 1,7 tỷ USD và lĩnh vực bán buôn và bán lẻ chiếm 567 triệu USD.



Tổng kim ngạch XNK của Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng

- Theo báo cáo của Tổng cục thống kê, xuất khẩu và nhập khẩu T4/2022 lần lượt đạt 33,3 tỷ USD (+25,3% n/n) và 32,2 tỷ USD (+15,9% n/n).
- Cụ thể, theo báo cáo của Tổng cục thống kê, tổng kim ngạch XNK trong 4T2022 đạt 242 tỷ USD (+16,35% n/n) với xuất khẩu đạt 122,4 tỷ USD (+16,6% n/n) trong khi nhập khẩu đạt 119,8 tỷ USD (+16,0% n/n). Việt Nam ghi nhận thặng dư thương mại tổng cộng 2,5 tỷ USD trong năm 4T2022.

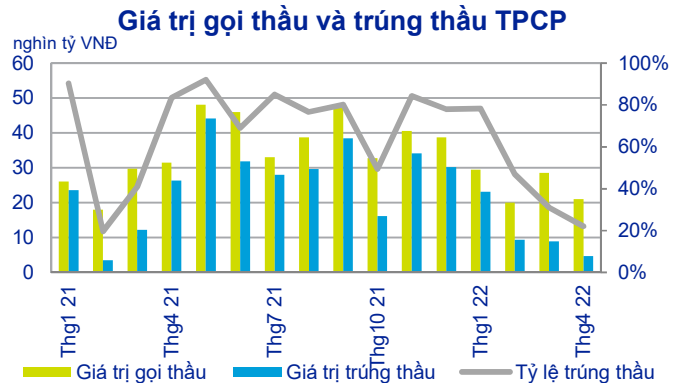
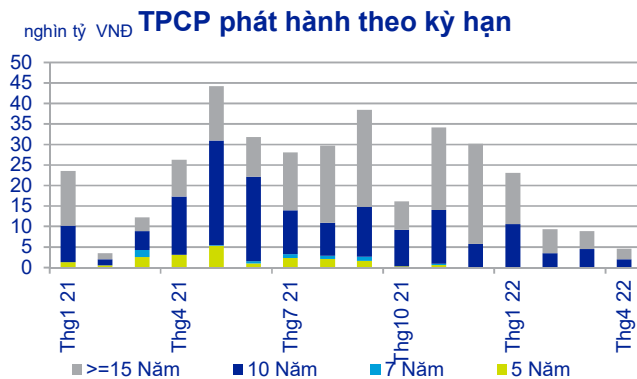


Lạm phát vẫn trong tầm kiểm soát, và thấp so với mục tiêu lạm phát 4% của chính phủ

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) T4/2022 tăng 0,18% t/t và tăng 2,64% n/n. Bên cạnh đó, CPI cơ bản cũng tăng 1,47% n/n trong T4/2022.
- Nhìn chung, chỉ số lạm phát cơ bản bình quân 4T2022 tăng 2,01% so với trung bình cùng kỳ năm ngoái. Ngoài ra, CPI cơ bản trung bình 4T2022 tăng 0,97% so với cùng kỳ.

THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU SƠ CẤP



Nguồn: HNX, ACBS

Tổng số trái phiếu chính phủ (TPCP) phát hành trong T4/2022 đạt 4,6 nghìn tỷ đồng (sv. 26,3 nghìn tỷ đồng trong T4/2021). Lợi suất trái phiếu các kỳ hạn trung hạn và dài hạn tăng nhẹ so với tháng trước, nhưng do lợi suất chào mua cao và không có TPCP nào trúng thầu trong T4/2022 nên lợi suất ngắn hạn gần như không đổi trong T4/2022. Tỷ lệ trúng thầu tất cả kỳ hạn đạt 22% trong T4/2022 giảm so với tỷ lệ trúng thầu 30,9% trong T3/2022 chủ yếu do lãi suất chào thầu không hấp dẫn. Bên cạnh đó, do lợi suất chào bán không hấp dẫn nên giá trị trúng thầu tiếp tục giảm lần lượt 48% và 82% so với T3/2022 và T4/2021.

Trái phiếu kỳ hạn 10N và 15N thu hút nhà đầu tư nhất trong T4/2022 với tỷ lệ trúng thầu đều đạt 24% và cùng chiếm 43% tổng giá trị TPCP phát hành.

Lợi suất trái phiếu thị trường sơ cấp						
	5N	7N	10N	15N	20N	30N
Cuối T4/2022	0,76%	1,10%	2,24%	2,54%	2,75%	3,01%
vs T3/2022	0,76%	1,10%	2,15%	2,45%	2,75%	3,00%
vs T4/2021	1,13%	1,45%	2,34%	2,55%	2,89%	3,05%

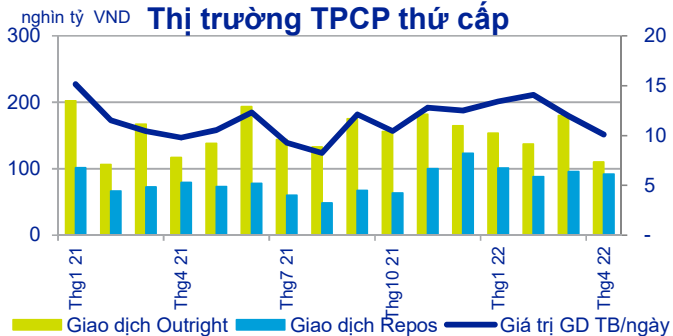
Tính tới thời điểm cuối T4/2022, KBNN đã phát hành được 4,6 nghìn tỷ đồng TPCP hoàn thành chỉ 3,9% kế hoạch phát hành Q2/2022 (120 nghìn tỷ đồng) và hoàn thành 11,5% kế hoạch phát hành năm 2022 (400 nghìn tỷ đồng).

Kế hoạch phát hành trái phiếu chính phủ						
Tỷ đồng	Mục tiêu Q2/2022	Phát hành từ đầu quý	Phát hành từ đầu quý/mục tiêu Q2/2022	Mục tiêu 2022	Phát hành từ đầu năm	Phát hành từ đầu năm/mục tiêu 2022
5N	10.000	0	0,0%	30.000	0	0,0%
7N	5.000	0	0,0%	15.000	0	0,0%
10N	45.000	2.000	4,4%	140.000	20.642	14,7%
15N	35.000	2.000	5,7%	150.000	14.950	10,0%
20N	10.000	500	5,0%	30.000	2.185	7,3%
30N	15.000	120	0,8%	35.000	8.125	23,2%
Tổng	120.000	4.620	3,9%	400.000	45.902	11,5%

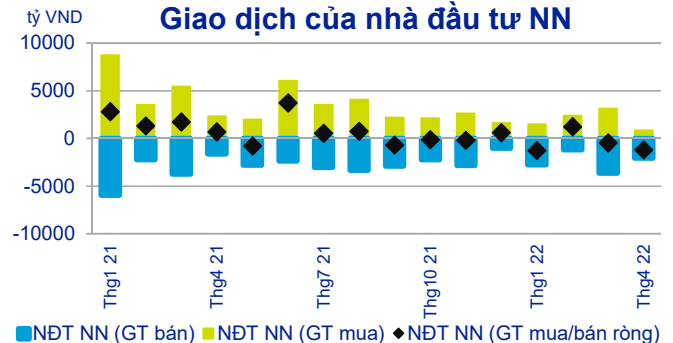
NHẬN ĐỊNH: Chúng tôi ước tính KBNN sẽ phải đẩy nhanh phát hành TPCP trong ba quý cuối năm 2022 để hỗ trợ vốn đầu tư công và tài trợ gói kích cầu kinh tế tài khóa và tiền tệ, nhằm thúc đẩy kinh tế phát triển và hồi phục sau khi dịch COVID-19 kết thúc và chiến lược “bình thường mới” được triển khai trong năm 2022. Ngoài ra, KBNN cũng cần tăng lãi suất chào bán TPCP, đặc biệt là lãi suất ngắn hạn để tăng tỷ lệ trúng thầu TPCP vốn đang ở mức thấp do lãi suất chào thầu thấp và không hấp dẫn.

THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU THỨ CẤP

Thị trường TPCP thứ cấp



Giao dịch của nhà đầu tư NN



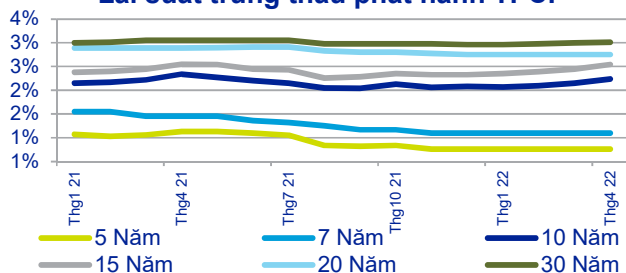
Nguồn HNX, ACBS

Tổng giá trị giao dịch outright và repos trên thị trường thứ cấp trong T4/2022 giảm 26,8% so với tháng trước, đạt 201,7 nghìn tỷ đồng, với giá trị giao dịch trung bình một ngày (ADTV) trong T4/2022 đạt 10 nghìn tỷ đồng (-14,8% t/t). Trong tổng giá trị giao dịch trên thị trường thứ cấp, giao dịch outright chiếm 54% với giá trị giao dịch trung bình ngày trong T4/2022 giảm 30% t/t đạt 5,5 nghìn tỷ đồng. Và trong tổng giá trị giao dịch trên thị trường thứ cấp, giao dịch repo chiếm 46%.

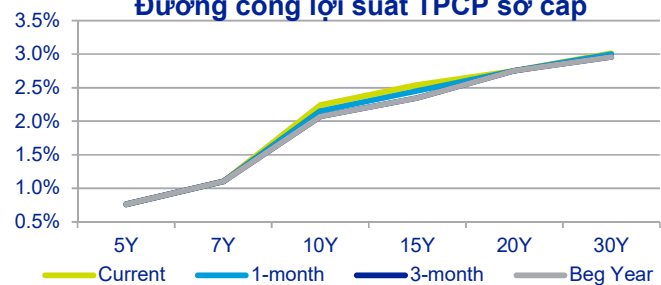
Nhà đầu tư nước ngoài ghi nhận trạng thái bán ròng hơn 1.194 tỷ đồng trong T4/2022, làm tăng giá trị bán ròng lũy kế từ đầu năm 2022 lên 1,7 nghìn tỷ đồng.

ĐƯỜNG CONG LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU

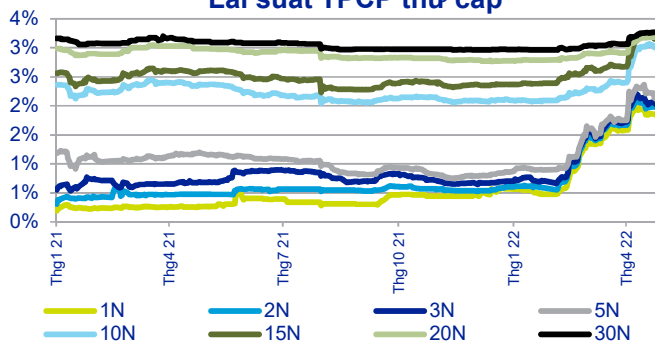
Lãi suất trúng thầu phát hành TPCP



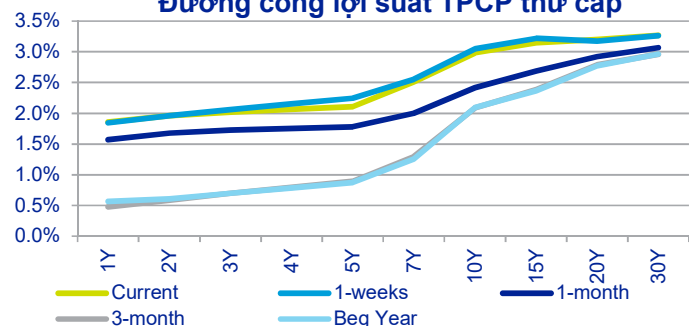
Đường cong lợi suất TPCP sơ cấp



Lãi suất TPCP thứ cấp



Đường cong lợi suất TPCP thứ cấp



Nguồn: HNX, VBMA, ACBS

Lợi suất trái phiếu các kỳ hạn trên thị trường sơ cấp, ngoại trừ trung hạn, trong T4/2022 gần như không đổi so với cùng kỳ trước. Bên cạnh đó, lợi suất trái phiếu trên thị trường thứ cấp tăng trong T4/2022 so với tháng trước, đặc biệt là kỳ hạn ngắn hạn chủ yếu do tăng trưởng tín dụng mạnh và áp lực từ lãi suất gia tăng toàn cầu, khiến nguồn cung Trái phiếu Chính phủ của các tổ chức tín dụng tăng mạnh.

Lợi suất trái phiếu thị trường sơ cấp						
	5N	7N	10N	15N	20N	30N
Cuối T4/2022	0.76%	1.10%	2.24%	2.54%	2.75%	3.01%
+/- t/t	0	0	9	9	0	1

Lợi suất trái phiếu thị trường thứ cấp										
	1N	2N	3N	4N	5N	7N	10N	15N	20N	30N
Cuối T4/2022	1,86%	1,96%	2,02%	2,06%	2,11%	2,51%	2,99%	3,15%	3,20%	3,27%
+/- t/t	28	30	32	34	36	52	59	48	29	21

NHẬN ĐỊNH:

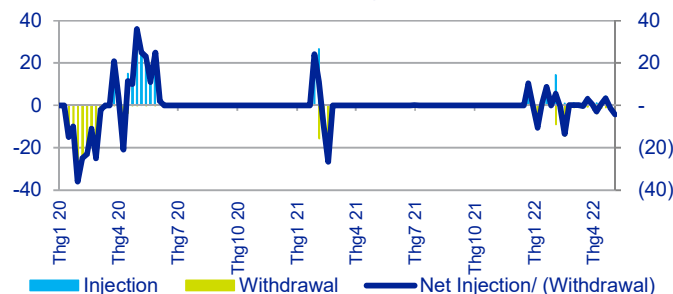
Theo quan điểm của chúng tôi, KBNN sẽ phải đẩy nhanh phát hành TPCP trong những quý tiếp theo của năm 2022. Cho nên, nếu KBNN muốn hoàn thành kế hoạch phát hành năm 2022, KBNN cần phải tăng lãi suất chào thầu để thu hút thêm nhiều nhà đầu tư, khi mà giá trị trúng thầu gần đây rất thấp so với giá trị đăng ký do lãi suất đăng ký cao.

Trên thị trường thứ cấp, lợi suất TPCP T4/2022 tăng khá mạnh do tăng trưởng tín dụng mạnh và áp lực gia tăng lãi suất toàn cầu gần đây. Chúng tôi điều chỉnh nhẹ kỳ vọng lợi suất trên thị trường thứ cấp có thể tăng nhẹ trong biên độ 0,5% - 1% trong những tháng sắp tới của năm 2022 do nền lãi suất toàn cầu tăng và chương trình thắt chặt định lượng của FED*.

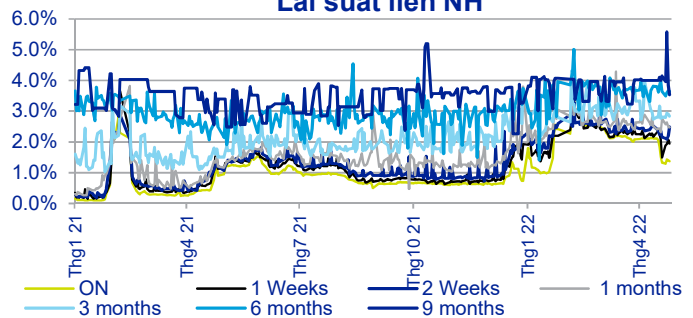
*Gần đây, FED công bố kế hoạch Thắt chặt định lượng nhằm thu hẹp quy mô của bảng cân đối kế toán của FED trong cuộc họp FOMC vào ngày 4-5/5/2022: FED sẽ bắt đầu thu hẹp bảng cân đối của mình vào T6/2022 với tốc độ cắt giảm hàng tháng tổng cộng 47,5 tỷ USD (30 tỷ USD mỗi tháng đối với trái phiếu kho bạc và 17,5 tỷ USD đối với trái phiếu nợ và chứng khoán được bảo đảm bằng thế chấp) và tăng tốc độ thu hẹp sau ba tháng lên 95 tỷ USD (60 tỷ USD mỗi tháng đối với trái phiếu kho bạc và 35 tỷ USD đối với trái phiếu nợ và chứng khoán được bảo đảm bằng thế chấp). Với kế hoạch này, FED dự kiến sẽ thu hẹp khoảng 400 tỷ USD trong bảng cân đối kế toán của mình vào cuối năm 2022. Ngoài ra, FED cũng mới thông báo nâng lãi suất cơ bản của FED (FFR) thêm 50 điểm phần trăm.

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

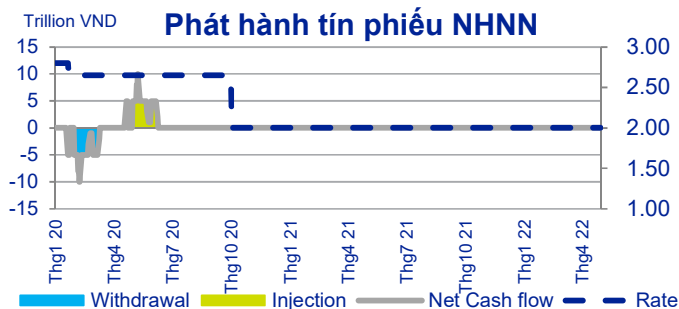
Trillion VND **GT phát hành ròng tín phiếu - OMO**



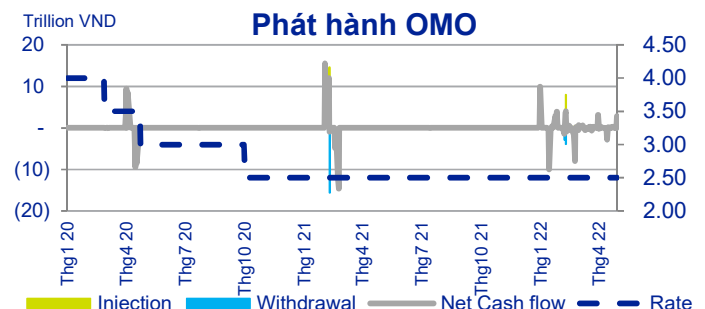
Lãi suất liên NH



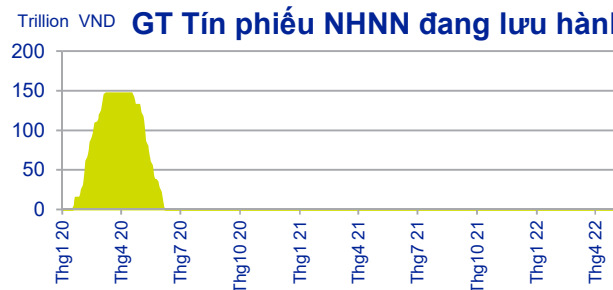
Phát hành tín phiếu NHNN



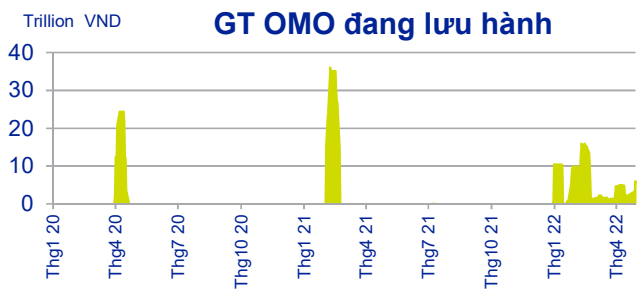
Phát hành OMO



GT Tín phiếu NHNN đang lưu hành



GT OMO đang lưu hành



Nguồn ACBS, Bloomberg

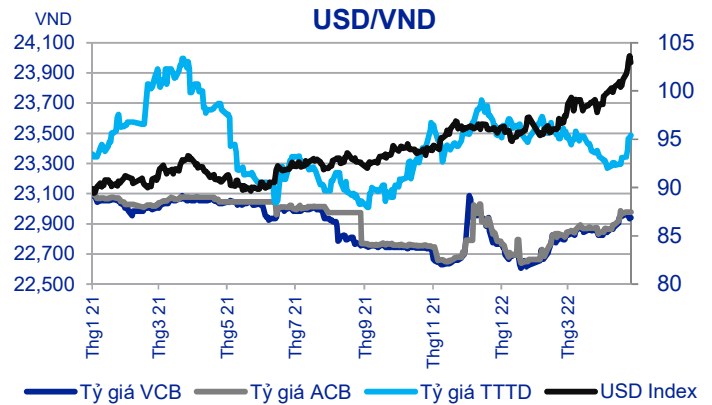
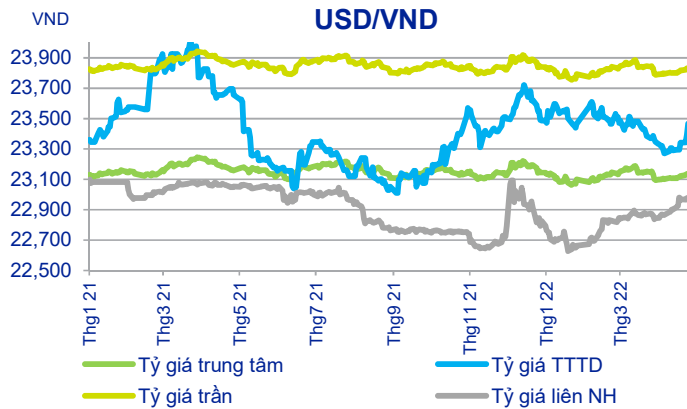
Lãi suất liên ngân hàng giảm trong suốt T4/2022 khi thanh khoản hệ thống ngân hàng dần ổn định sau khi suy giảm vào T1 và T2/2022 do nhu cầu tiêu dùng ngắn hạn vào các dịp lễ lớn và tăng trưởng tín dụng mạnh đầu năm. Trong T4/2021, NHNN tiếp tục bơm hơn 7 nghìn tỷ đồng vào hệ thống để tiếp tục hỗ trợ thanh khoản trong ngắn hạn.

	Lãi suất liên ngân hàng						
	Qua đêm	1 Tuần	2 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng
Trung bình T4/2022	1,86%	2,14%	2,36%	2,60%	3,01%	3,69%	4,07%
+/- t/t	-36	-19	-17	-7	-13	7	38

NHẬN ĐỊNH:

Chúng tôi dự kiến là thanh khoản hệ thống trở lại ổn định trong Q2/2021 và NHNN cũng giúp bình ổn thanh khoản trong ngắn hạn bằng các công cụ reverse Repo OMO khi cần thiết nhằm tránh lãi suất liên ngân hàng tăng mạnh bất ngờ. Tuy nhiên, do tốc độ tăng trưởng tín dụng tăng khá mạnh từ đầu năm (+6,75% YTD vào T4/2022 so với +4,17% YTD vào T4/ 2021), chúng tôi ước tính rằng lãi suất liên ngân hàng sẽ không trở lại mức thấp như trong suốt năm 2021 mà sẽ dao động trong biên độ 0,5% - 1% trong những tháng tới của năm 2022.

THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI



Nguồn: SBV, Bloomberg, ACBS

Việt Nam đồng (VND) trên thị trường liên ngân hàng và thị trường tự do mất giá nhẹ trong T4/2022. Tính đến cuối T4/2022, tỷ giá USD/VND của thị trường liên ngân hàng đứng ở mức 22.968 đồng (+0,57% so với tháng trước và -0,37% so với cùng kỳ năm 2021). Bên cạnh đó, tỷ giá tại thị trường tự do cũng tăng nhẹ xuống 23.448 (0,55% so với tháng trước và -0,71% so với cùng kỳ năm 2021).

NHẬN ĐỊNH:

Chúng tôi kỳ vọng VND (trong hệ thống NH và thị trường tự do) sẽ tiếp tục giữ giá trong năm 2022 nhờ:

- (1) Lạm phát vẫn thấp và được kiểm soát dưới 4%
- (2) Xuất khẩu, động lực tăng trưởng kinh tế chính của Việt Nam, tiếp tục duy trì đà tăng trưởng khi hoạt động sản xuất dần phục hồi và dự kiến sẽ tiếp tục đi lên trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu phục hồi. Bên cạnh đó, cán cân thương mại trong 4T2022 của Việt Nam ghi nhận thặng dư 2,5 tỷ USD;
- (3) FDI giải ngân ổn định trong 4T2022 (+7,6% n/n); và
- (4) Nguồn dự trữ ngoại hối dồi dào (ước lượng đạt 113 tỷ USD vào cuối năm 2021).

Tuy nhiên, những rủi ro tiềm ẩn đối với tỷ giá VND mạnh trong những tháng sắp tới của năm 2022 bao gồm:

- (1) FED và các ngân hàng trung ương lớn khác như ECB đang có kế hoạch nâng lãi suất khác để chống lại đà tăng của lạm phát. Gần đây, trong cuộc họp của FOMC vào ngày 4-5/5/2022, FED đã thông báo tăng lãi suất cơ bản của Fed (FFR) thêm 0,5%. Bên cạnh đó, chúng tôi kỳ vọng rằng nếu FED nâng FFR thêm 0.5% vào T6 và T7/2022 và sau đó tăng lãi suất thêm 0.25% tại mỗi cuộc họp còn lại vào T9, T11 và T12/2022, FFR sẽ tăng lên mức 2,5% - 2,75% vào cuối năm 2022;
- (2) FED công bố chương trình Thắt chặt định lượng (QT) trong cuộc họp FOMC vào ngày 4-5/5/2022, FED sẽ bắt đầu thu hẹp bảng cân đối của mình vào T6/2022 với tốc độ cắt giảm hàng tháng tổng cộng 47,5 tỷ USD (30 tỷ USD mỗi tháng đối với trái phiếu kho bạc và 17,5 tỷ USD đối với trái phiếu nợ và chứng khoán được bảo đảm bằng thế chấp) và tăng tốc độ thu hẹp sau ba tháng lên 95 tỷ USD (60 tỷ USD mỗi tháng đối với trái phiếu kho bạc và 35 tỷ USD đối với trái phiếu nợ và chứng khoán được bảo đảm bằng thế chấp). Với kế hoạch này, FED dự kiến sẽ loại bỏ khoảng 400 tỷ USD ra khỏi bảng cân đối kế toán vào cuối năm 2022. Ngoài ra, ECB cũng có kế hoạch theo chân FED với chương trình Thắt chặt định lượng của mình. Những sự kiện trên sẽ ảnh hưởng đến VND trong những tháng tới;
- (3) Vốn FDI đăng ký giảm trong 4T2022 (-19,8% YoY, so với + 13,7% YoY trong 4T2021), điều này có thể gây một áp lực giảm giá khác lên VND trong những tháng tới;
- (4) Trung Quốc vẫn tiếp tục theo đuổi chiến lược không-ca-COVID-19 và tiếp tục đóng cửa cũng như gia tăng các biện pháp kiểm dịch tại một số thành phố lớn do bùng phát dịch COVID-19, bao gồm các thành phố Thâm Quyển, Đông Quan, Thượng Hải và Tây An; tiếp tục gây sức ép lên chuỗi cung ứng toàn cầu vốn đang căng thẳng và tiếp tục làm gia tăng chi phí vận chuyển và có thể ảnh hưởng đến hoạt động xuất nhập khẩu của dẫn đến gia tăng áp lực giảm giá khác lên VND trong những tháng tới.

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

41, Mạc Đĩnh Chi Q.1, TPHCM
Tel: (+84 28) 3823 4159
Fax: (+84 28) 3823 5060

Chi nhánh Hà Nội

10, Phan Chu Trinh Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9395
Fax: (+84 24) 3942 9407

PHÒNG PHÂN TÍCH

Phó phòng Phân tích

Nguyễn Bình Thanh Giao
(+84 28) 3823 4159 (ext: 250)
giaonbt@acbs.com.vn

TBP – Bất động sản

Phạm Thái Thanh Trúc
(+84 28) 3823 4159 (ext: 303)
trucptt@acbs.com.vn

TBP – Tài chính ngân hàng

Cao Việt Hùng, CFA
(+8428) 3823 4159 (ext: 326)
hungcv@acbs.com.vn

CVPT – Hàng tiêu dùng, Công nghệ

Lương Thị Kim Chi
(+84 28) 3823 4159 (ext: 327)
chilkt@acbs.com.vn

CVPT – Hàng tiêu dùng, Truyền thông

Trần Nhật Trung
(+84 28) 3823 4159 (ext: 351)
trungtn@acbs.com.vn

CVPT- Dầu khí

Phan Việt Hưng
(+84 28) 3823 4159 (ext: 354)
hungpv@acbs.com.vn

CVPT – Vĩ mô

Trịnh Viết Hoàng Minh
(+84 28) 3823 4159 (ext: 352)
minhtvh@acbs.com.vn

NVPT – Vật liệu xây dựng

Huỳnh Anh Huy
(+84 28) 3823 4159 (ext: 325)
huyha@acbs.com.vn

NVPT – PTKT

Lương Duy Phước
(+84 28) 3823 4159 (ext: 354)
phuocld@acbs.com.vn

CVPT – Vĩ mô

Nguyễn Thị Hòa
(+84 28) 3823 4159 (ext: 352)
hoant@acbs.com.vn

KHOİ KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Giám đốc Khối Khách hàng Định chế

Tyler Cheung
(+84 28) 38 234 876
tyler@acbs.com.vn

Trưởng bộ phận - GDKHĐC

Chu Thị Kim Hương
(+84 28) 3824 6679
huongctk@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Trần Thị Thanh
(+84 28) 3824 7677
thanhtt@acbs.com.vn

NV Hỗ trợ khách hàng
Lê Nguyễn Tiến Thành
(+84 28) 3823 4798
thanhln@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Lý Ngọc Dung
(+84 28) 3823 4159 (ext: 313)
dungln.hso@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Nguyễn Phương Nhi
(+84 28) 3823 4159 (ext: 315)
nhinp@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đó.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào. ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó. Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2022). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích, Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.